

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN TUYỂN CHỌN NAM VẬN ĐỘNG VIÊN CẦU LÔNG LỨA TUỔI 11-12 GIAI ĐOẠN CHUYÊN MÔN HÓA BAN ĐẦU TẠI TRUNG TÂM VĂN HÓA - THÔNG TIN VÀ THỂ THAO HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lê Thị Lan Anh⁽¹⁾
Đào Công Chương⁽²⁾

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường được sử dụng trong lĩnh vực TDTT, chúng tôi đã lựa chọn được 14 chỉ tiêu, test và xây dựng được tiêu chuẩn phân loại, thang điểm và bảng điểm tổng hợp ứng dụng trong tuyển chọn nam vận động viên Cầu lông lứa tuổi 11-12 giai đoạn chuyên môn hóa ban đầu tại Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội.

Từ khóa: Tiêu chuẩn phân loại, tiêu chuẩn điểm, nam vận động viên Cầu lông, tuổi 11-12, Trung tâm văn hóa – thông tin và thể thao huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Develop the selection standards for male badminton athletes aged 11-12 in the initial stage of professionalization at the Center of Culture, Information and Sports, Soc Son district, Hanoi city

Summary:

Through regular scientific research, we have selected 14 criteria and tests and established a grading standard and a comprehensive score table to select male badminton athletes aged 11-12 in the initial stage of professionalization at the Center of Culture, Information and Sports, Soc Son district, Hanoi city.

Keywords: Score scale, classification table, standards, male athletes, badminton, ages 11-12, Center of Culture, Information and Sports, Soc Son district, Hanoi city.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Sóc Sơn là một huyện ngoại thành Hà Nội có phong trào Cầu lông phát triển mạnh. Tuy nhiên, vẫn chưa có nhiều vận động viên (VĐV) Cầu lông đạt thành tích cao trong các giải đấu lớn. Qua tìm hiểu thực tế, việc tuyển chọn VĐV Cầu lông của Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao (VH, TT&TT) huyện Sóc Sơn thường dựa trên kết quả các giải thi đấu phong trào và dựa vào kinh nghiệm của các nhà chuyên môn, chưa có cơ sở khoa học vững chắc. Trong khi đó, để có những VĐV trẻ có tài năng thực sự, những người làm công tác tuyển chọn cần dựa vào những cơ sở khoa học khách quan như: hình thái,

chức năng cơ thể, tâm lý, thể lực và đặc biệt là các năng lực chuyên môn như khả năng tiếp thu kỹ chiến thuật, khả năng phối hợp vận động, tính linh hoạt, chủ động, sáng tạo của VĐV... Vì thế, cần phải đầu tư bài bản và khoa học từ tuyển chọn đến đào tạo. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện còn có ý nghĩa quan trọng trong nghiên cứu dự báo sự phát triển thành tích cho đối tượng nghiên cứu.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này đã sử dụng các phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sự phạm, kiểm tra y học, kiểm tra sự phạm và toán học thống kê.

⁽¹⁾ThS, Trung tâm VH, Thông tin và Thể thao Sóc Sơn, Hà Nội

⁽²⁾ThS, Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội



Chỉ tiêu tuyển chọn là cơ sở cho việc đánh giá trình độ tập luyện và công tác tuyển chọn của vận động viên Cầu lông

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn các chỉ tiêu tuyển chọn nam VĐV Cầu lông lứa tuổi 11-12 giai đoạn chuyên môn hoá ban đầu tại Trung tâm văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Để xây dựng hệ thống các chỉ tiêu tuyển chọn nam VĐV trong giai đoạn này, chúng tôi tiến hành qua các bước:

- Tổng hợp các chỉ tiêu, test tuyển chọn nam VĐV Cầu lông giai đoạn chuyên môn hóa ban đầu và tiến hành phỏng vấn 30 chuyên gia, các nhà khoa học và huấn luyện viên Cầu lông;

- Xác định độ tin cậy và tính thông báo của các chỉ tiêu tuyển chọn với thành tích thi đấu;

Kết quả thu được 14 tiêu chí và test gồm: hình thái (2 chỉ tiêu), chức năng sinh lý (02 chỉ tiêu), tố chất vận động (05 test), kỹ thuật động tác (03 test), nhóm chỉ tiêu chiến thuật (01 test), nhóm tâm lý (01 test), cụ thể.

Hình thái:

- 1. Chiều cao (cm);
- 2. Chỉ số Quetelet

Chức năng sinh lý:

- 3. Công năng tim;
- 4. Dung tích sống (ml)

Tố chất vận động:

- 5. Chạy 30m XPC (giây);
- 6. Bật xa tại chỗ (cm);
- 7. Chạy 800m (giây);
- 8. Di chuyển ngang sân đơn 5 lần (giây);
- 9. Di chuyển lên xuống 5 lần (giây).

Kỹ thuật động tác:

- 10. Đánh cầu cao sâu vào ô 1m², 10 lần (lần);
- 11. Phông thủ thấp tay đẩy cầu trên lưới (lần);
- 12. Đập cầu dọc biên vào ô 0.5m x 6m⁷⁰, 10 lần (lần).

Chiến thuật:

- 13. Phối hợp đập cầu dọc biên và bỏ nhỏ 10 lần (lần)

Bảng 1. Thang điểm và bảng phân loại tiêu chuẩn tuyển chọn nam vận động viên Cầu lông lứa tuổi 11 Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Sóc Sơn

TT	Chỉ số - Test	Điểm									
		Kém		Yếu		Trung bình		Khá		Tốt	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Chiều cao (cm)	144.14	145.22	146.29	147.37	148.44	149.52	150.59	151.67	152.74	153.82
2	Chỉ số Quetelet (hàng số)	215.71	217.54	219.36	221.19	223.01	224.84	226.66	228.49	230.31	232.14
3	Công năng tim (hàng số)	13.75	13.23	12.71	12.19	11.67	11.15	10.63	10.11	9.59	9.07
4	Dung tích sống (ml)	1389.35	1494.85	1600.35	1705.85	1811.35	1916.85	2022.35	2127.85	2233.35	2338.85
5	Chạy 30m XPC (s)	6.35	6.13	5.9	5.68	5.45	5.23	5	4.78	4.55	4.33
6	Bật xa tại chỗ (cm)	152.17	158.24	164.31	170.38	176.45	182.52	188.59	194.66	200.73	206.8
7	Chạy 800m (s)	191.3	188.56	185.81	183.07	180.32	177.58	174.83	172.09	169.34	166.6
8	Di chuyển ngang sân đơn 5 lần (s)	125.44	120.42	115.4	110.38	105.36	100.34	95.32	90.3	85.28	80.26
9	Di chuyển lên xuống 5 lần (s)	30.22	29.01	27.79	26.58	25.36	24.15	22.93	21.72	20.5	19.29
10	Đánh cầu cao sâu vào ô 1m2, 10 lần (lần)	1.61	1.67	1.72	1.78	1.83	1.89	1.94	2	2.05	2.11
11	Phòng thủ thấp tay đẩy cầu trên lưới (lần)	65.26	68.65	72.04	75.43	78.82	82.21	85.6	88.99	92.38	95.77
12	Đạp cầu dọc biên vào ô 0.5m x 6m70, 10 lần (lần)	4.4	4.55	4.7	4.85	5	5.15	5.3	5.45	5.6	5.75
13	Phối hợp đập cầu dọc biên và bỏ nhỏ vào ô 10 quả (lần)	3.89	4.02	4.15	4.28	4.41	4.54	4.67	4.8	4.93	5.06
14	Năng lực không chế động tác (cm)	29.2	28.4	27.6	26.8	26	1.6	25.2	24.4	23.6	22.8

Bảng 2. Thang điểm và bảng phân loại tiêu chuẩn tuyển chọn nam vận động viên Cầu lông lứa tuổi 12 Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Sóc Sơn

TT	Chỉ số - Test	Điểm											
		Kém		Yếu			Trung bình			Khá		Tốt	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
1	Chiều cao (cm)	150.9	151.69	152.47	153.26	154.04	154.83	155.61	156.4	157.18	157.97		
2	Chỉ số Quetelet (hằng số)	169.26	171.02	172.78	174.54	176.3	178.06	179.82	181.58	183.34	185.1		
3	Công năng tim (hằng số)	16.1	15.03	13.95	12.88	11.8	10.73	9.65	8.58	7.5	6.43		
4	Dung tích sống (ml)	1485.3	1595.8	1706.3	1816.8	1927.3	2037.8	2148.3	2258.8	2369.3	2479.8		
5	Chạy 30m XPC (s)	6.02	5.8	5.57	5.35	5.12	4.9	4.67	4.45	4.22	4		
6	Bật xa tại chỗ (cm)	157.24	162.77	168.29	173.82	179.34	184.87	190.39	195.92	201.44	206.97		
7	Chạy 800m (s)	178.55	178.28	178	177.73	177.45	177.18	176.9	176.63	176.35	176.08		
8	Di chuyển ngang sân đơn 5 lần (s)	123.37	118.45	113.52	108.6	103.67	98.75	93.82	88.9	83.97	79.05		
9	Di chuyển lên xuống 5 lần (s)	28.36	27.31	26.25	25.2	24.14	23.09	22.03	20.98	19.92	18.87		
10	Đánh cầu cao sâu vào ô 1m ² , 10 lần (lần)	1.78	1.85	1.92	1.99	2.06	2.13	2.2	2.27	2.34	2.41		
11	Phòng thủ thấp tay đẩy cầu trên lưới (lần)	67.59	71.41	75.23	79.05	82.87	86.69	90.51	94.33	98.15	101.97		
12	Đập cầu dọc biên vào ô 0.5m x 6m ⁷⁰ , 10 lần (lần)	4.2	4.4	4.6	4.8	5	5.2	5.4	5.6	5.8	6		
13	Phối hợp đập cầu dọc biên và bỏ nhỏ vào ô 10 quả (lần)	4.05	4.19	4.32	4.46	4.59	4.73	4.86	5	5.13	5.27		
14	Năng lực không chế động tác (cm)	21.8	21.1	20.4	19.7	19	1.4	18.3	17.6	16.9	16.2		

Bảng 3. Tiêu chuẩn tổng hợp tuyển chọn nam vận động viên Cầu lông lứa tuổi 11-12 Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Sóc Sơn

Đánh giá	Tổng số điểm đạt (tối đa = 140 điểm)
Tốt	>114
Khá	86 - 114
Trung bình	57 – 85
Yếu	29 - 56
Kém	≤ 28

Tâm lý:

14. Năng lực không chế động tác (cm).

2. Xây dựng thang điểm và bảng phân loại tổng hợp

Chúng tôi còn tiến hành phân loại kết quả test theo 5 mức: kém, yếu, trung bình, khá và tốt. Thang điểm 10 được xây dựng là thang độ C, theo quy tắc $C = 5 + 2\delta$.

Bảng 1 và 2 là thang điểm và bảng phân loại đánh giá trình độ tập luyện theo từng chỉ tiêu của nam VĐV Cầu lông lứa tuổi 11 – 12 ở Trung tâm VH, TT&TT huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

3. Xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn tổng hợp

Nhằm đánh giá tổng hợp tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV Cầu lông lứa tuổi 11-12 ở Trung tâm giai đoạn chuyên môn hóa ban đầu, chúng tôi xây dựng thang điểm tổng hợp thông qua 14 chỉ tiêu đã lựa chọn. Theo thang độ C mỗi chỉ tiêu được điểm tối đa là 10, như vậy, 14 chỉ tiêu sẽ có số điểm tổng cộng 140 điểm. Căn cứ các bảng tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện 4 và 5. Dựa trên cơ sở cộng điểm từng loại của 14 chỉ tiêu quan sát, chúng tôi đã xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn tổng hợp cho nam VĐV Cầu lông lứa tuổi 11-12 Trung tâm VH, TT&TT huyện Sóc Sơn, Hà Nội (bảng 3).

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã xây dựng được hệ thống các tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV Cầu lông lứa tuổi 11-12, bao gồm tiêu chuẩn phân loại và đánh giá theo điểm của 14 chỉ tiêu và bảng đánh giá tổng hợp trình độ tập luyện phù hợp với lứa tuổi cho nam VĐV Cầu lông lứa

tuổi 11-12 giai đoạn chuyên môn hóa ban tại Trung tâm VH, TT&TT huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội làm cơ sở cho việc đánh giá trình độ tập luyện và công tác tuyển chọn của đối tượng nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Quang Hải và cộng sự (2009), *Tuyển chọn tài năng thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Bùi Quang Hải và cộng sự (2014), *Tuyển chọn vận động viên thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Nguyễn Hạc Thuý (1997), *Huấn luyện cầu lông hiện đại*, Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Vũ Chung Thủy và cộng sự (2020), *Tuyển chọn tài năng thể thao*, Nxb Dân trí, Hà Nội.
5. Tudor O. Bompa, Ph.D.(1994), *Theory and Methodology of training*, Kendall/hunt publishing company, Toronto, Ontario Canada.

**(Bài nộp ngày 31/10/2023, Phản biện ngày 8/11/2023, duyệt in ngày 30/11/2023
 Chịu trách nhiệm chính: Lê Thị Lan Anh
 Email: landuc0211@gmail.com)**